

XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÂU LẠC BỘ THỂ THAO SINH VIÊN TẠI ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Nguyễn Văn Hùng⁽¹⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 20/07/2026

Ngày phản biện: 29/07/2026

Ngày đăng: 31/08/2026

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Văn Hùng

Email: hungnvgdte@neu.edu.vn

Tập 16, số 4 (2026), trang 34-40

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14286>

Bản quyền © 2026. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt: Trên cơ sở kết quả nghiên cứu thực trạng, đề tài đề xuất 08 giải pháp phát triển câu lạc bộ thể thao sinh viên (CLBTTSV) về tổ chức quản lý, nội dung tập luyện, sinh viên nòng cốt, quản lý tính tích cực và chuyên cần, truyền thông, giao lưu – thi đấu, an toàn tập luyện và liên thông đội tuyển. Để triển khai và đánh giá được hiệu quả các giải pháp, đề tài xây dựng bộ tiêu chí đánh giá theo hướng sự phạm, được thiết kế theo thang độ C với cơ cấu 04 thành tố được xác định theo tỷ trọng: ý thức kỷ luật và chuyên cần 2,0 điểm; thể lực chuyên môn 2,0 điểm; kỹ thuật cơ bản 4,0 điểm; vận dụng thi đấu hoặc đối luyện 2,0 điểm. Kết quả kiểm chứng lý thuyết qua phỏng vấn 38 chuyên gia cho thấy bộ tiêu chí đạt mức tốt, với điểm trung bình chung 4,63/5 và tỷ lệ đồng thuận 93,16%. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để triển khai và đánh giá hiệu quả thực nghiệm các giải pháp trong thực tiễn hoạt động của CLBTTSV tại Đại học Kinh tế Quốc dân (KTQD).

Từ khóa: Tiêu chí đánh giá; giải pháp phát triển CLBTTSV; Đại học KTQD.

Establishing a set of criteria for evaluating the effectiveness of solutions used in developing student sports clubs at the National Economics University

Nguyen Van Hung⁽¹⁾

Article Information:

Received: 20/07/2026

Review date: 29/07/2026

Published: 31/08/2026

Corresponding Author:

Nguyen Van Hung

Email: hungnvgdte@neu.edu.vn

Vol 16, Issue 4 (2026), pp 34-40

DOI:

<https://doi.org/10.64024/upes14286>

Copyright © 2026. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract: Based on the results of the current-status assessment, the study proposed 08 solutions for developing student sports clubs in terms of organizational management, training content, core students, management of participation and attendance, communication, social exchange and competitions, training safety, and integration with university teams. To implement and evaluate the effectiveness of these solutions, the study developed a set of evaluation criteria from a pedagogical perspective, which was designed according to a C-scale with 04 components. The criteria scale followed: discipline and attendance 2.0 points; specialized physical fitness 2.0 points; basic technical skills 4.0 points; and application in competition or practice matches 2.0 points. The results of theoretical validation through interviews with 38 experts showed that the set of criteria achieved a good level, with an overall mean score of 4.63/5 and an agreement rate of 93.16%. The research findings provide a basis for implementing and evaluating the experimental effectiveness of the proposed solutions in the practical operation of student sports clubs at the National Economics University (NEU).

Keywords: Evaluation criteria; solutions for developing Student Sports clubs; National Economics University

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hoạt động CLBTTTSV là một hình thức tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa quan trọng, góp phần rèn luyện sức khỏe, phát triển kỹ năng vận động, tăng cường giao lưu và xây dựng văn hóa thể thao học đường. Đánh giá hiệu quả hoạt động CLB không thể chỉ dựa vào số lượng sinh viên tham gia, mà cần có hệ thống tiêu chí phản ánh toàn diện, bao gồm cả mặt chuyên cần, ý thức kỷ luật, thể lực chuyên môn, kỹ thuật cơ bản và khả năng vận dụng trong thi đấu hoặc đối luyện.

Tại Đại học KTQD, 04 CLBTTTSV (Karate, Taekwondo, Bóng rổ và Bóng chuyền) đã có nền tảng hoạt động thực tế, song hiệu quả còn hạn chế về duy trì tập luyện, tính tích cực, phân nhóm tập luyện, quản lý hoạt động và đánh giá định kỳ. Vì vậy, nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển CLB và xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các giải pháp theo hướng sự phạm với thang độ C đảm bảo phản ánh toàn diện các mặt hoạt động của CLB, bao gồm cả mặt chuyên cần, ý thức kỷ luật, thể lực chuyên môn, kỹ thuật cơ bản và khả năng vận dụng trong thi đấu hoặc đối luyện là vấn đề có tính cấp thiết và có giá trị thực tiễn cao.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Các phương pháp được sử dụng: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu để hệ thống hóa cơ sở lý luận về nội dung hoạt động, phương pháp đánh giá và tổ chức hoạt động của CLBTTTSV trong thể thao ngoại khóa tại các trường đại học; Phương pháp xây dựng test/tiêu chí đánh giá được sử dụng nhằm xác định cấu trúc thành tố và trọng số các thành tố của bộ tiêu chí đánh giá theo thang độ C (10 điểm); Phương pháp chuyên gia được sử dụng để thẩm định tính khoa học, tính phù hợp, tính đặc thù và tính khả thi của bộ tiêu chí, cũng như lựa chọn các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLBTTTSV.

Đối tượng nghiên cứu là hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLBTTTSV và bộ tiêu chí sự phạm đánh giá hiệu quả hoạt động.

Đối tượng khảo sát: 04 CLBTTTSV (Karate, Taekwondo, Bóng rổ và Bóng chuyền) tại Đại học KTQD; 38 chuyên gia, gồm giảng viên GDTC, HLV, cán bộ quản lý thể thao trường

học, chuyên gia phát triển chương trình và đại diện ban chủ nhiệm CLB. Việc mở rộng quy mô và chuyên môn của đội ngũ chuyên gia nhằm làm tăng độ tin cậy, tính đại diện và giá trị thẩm định bộ tiêu chí.

Phiếu phỏng vấn được xây dựng theo thang đo Likert 5 mức từ 1 đến 5 điểm và tương ứng là 5 khoảng tiêu chuẩn đánh giá. Đề tài qui ước: Các nội dung phỏng vấn đạt điểm trung bình từ 3,41 trở lên và tỷ lệ đồng thuận từ 80% trở lên được lựa chọn để sử dụng trong bộ tiêu chí và hệ thống giải pháp.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Đề xuất hệ thống giải pháp phát triển các CLBTTTSV tại Đại học KTQD

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng hoạt động, nhu cầu sinh viên, quan sát sự phạm và kết quả phỏng vấn chuyên gia, đề tài đề xuất 08 giải pháp với các nội dung cụ thể nhằm phát triển các CLBTTTSV tại Đại học KTQD (bảng 1).

Kết quả bảng 1 cho thấy hệ thống 08 giải pháp được xây dựng theo hướng tác động đồng bộ vào các yếu tố cốt lõi của hoạt động CLB, gồm: quản lý, năng lực chuyên môn, sinh viên nòng cốt, chuyên cần, truyền thông, giao lưu – thi đấu, an toàn tập luyện và liên thông đội tuyển. Các giải pháp này phù hợp để khắc phục những hạn chế đã được nhận diện qua đánh giá thực trạng, nhất là những hạn chế về tỷ lệ duy trì, chuyên cần, phân nhóm tập luyện, kế hoạch tập luyện và quy chế hoạt động. Trong đó xác định rõ các nội dung: tổ chức quản lý và phân nhóm tập luyện giữ vai trò nền tảng; quản lý chuyên cần và phát triển sinh viên nòng cốt giúp duy trì hoạt động thường xuyên; truyền thông, giao lưu – thi đấu và liên thông đội tuyển góp phần tạo động lực, mở rộng phong trào và phát hiện nhân tố có năng khiếu.

2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả các giải pháp phát triển CLBTTTSV

2.1. Xác định cấu trúc thành phần và nội dung bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của CLBTTTSV

Trên cơ sở phân tích tài liệu, đặc điểm chuyên môn và yêu cầu trong đánh giá hiệu quả hoạt động CLBTTTSV, nghiên cứu xây dựng bộ

Bảng 1. Hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của CLBTTSV

TT	Giải pháp	Nội dung chủ yếu	Mục tiêu tác động
1	Tổ chức quản lý câu lạc bộ	Ban hành quy chế, phân công ban chủ nhiệm, xác định trách nhiệm giảng viên/ HLV	Chuẩn hóa mô hình quản lý
2	Nội dung tập luyện	Phân tầng cơ bản – phát triển – nâng cao; xây dựng kế hoạch theo học kỳ	Nâng cao chất lượng chuyên môn
3	Phát triển sinh viên nòng cốt	Bồi dưỡng cán sự, nhóm trưởng nhằm hỗ trợ hướng dẫn và quản lý lớp tập	Tăng tính tự quản
4	Quản lý chuyên cần và tính tích cực	Điểm danh bằng QR code, Google Form, sổ theo dõi định kỳ	Nâng cao tỷ lệ duy trì tập luyện
5	Truyền thông câu lạc bộ	Tăng nhận diện trên mạng xã hội, truyền thông lịch tập, hoạt động thi đấu	Thu hút và giữ chân thành viên
6	Giao lưu – thi đấu	Tổ chức giải nội bộ, giao lưu giữa các CLB, thi đấu theo học kỳ	Tạo động lực tập luyện
7	An toàn tập luyện	Chuẩn hóa khởi động, kiểm soát đối luyện, bảo đảm an toàn dụng cụ, sân bãi	Giảm nguy cơ chấn thương
8	Liên thông đội tuyển	Phát hiện, giới thiệu sinh viên có năng khiếu, chuyên cần và thái độ tốt	Tạo nguồn cho đội tuyển

Bảng 2. Cấu trúc thành phần bộ tiêu chí sư phạm đánh giá hiệu quả hoạt động của CLBTTSV

TT	Thành tố	Tỷ trọng điểm tối đa	Nội dung đánh giá chủ yếu
1	Ý thức kỷ luật và chuyên cần	2	Tham gia đầy đủ, đúng giờ, tuân thủ nội quy, thái độ tập luyện tích cực
2	Thể lực chuyên môn	2	Sức nhanh, sức mạnh, sức bền, mềm dẻo, khả năng di chuyển theo đặc thù môn
3	Kỹ thuật cơ bản	4	Thực hiện các kỹ thuật nền tảng của từng môn thể thao
4	Vận dụng thi đấu/đối luyện	2	Khả năng phối hợp, đấu tập, thi đấu, đối luyện hoặc xử lý tình huống vận động
Tổng		10	

tiêu chí theo hướng sự phạm và phương pháp đánh giá theo thang độ C (điểm tối đa 10), đồng thời xác định cấu trúc thành phần và tỷ trọng của từng yếu tố thành phần. Kết quả được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, bộ tiêu chí được xây dựng theo hướng kết hợp giữa những yêu cầu chung về hoạt động của CLB và đặc thù của CLBTTSTV. Trong đó: kỹ thuật cơ bản chiếm tỷ trọng cao nhất với 4,0 điểm, phù hợp với mục tiêu hình thành kỹ năng vận động cho sinh viên không chuyên; Ý thức kỷ luật và chuyên cần được phân bổ 2,0 điểm, phản ánh đặc điểm tự nguyện nhưng vẫn cần tính tổ chức của hoạt

động CLB; Thể lực chuyên môn và vận dụng thi đấu/đối luyện mỗi nội dung chiếm 2,0 điểm, giúp đánh giá cả nền tảng thể lực và khả năng ứng dụng kỹ năng trong thi đấu. Cách thiết kế này vừa bảo đảm tính thống nhất trong quản lý, vừa phù hợp với đặc thù hoạt động thể thao trong CLB tại Đại học KTQD.

2.2. Nghiên cứu định hướng nội dung các nhóm tiêu chí theo đặc thù môn thể thao

Để bảo đảm tính khả thi, độ tin cậy và tính thông báo trong đánh giá, nội dung định hướng của các nhóm tiêu chí được cụ thể hóa theo đặc điểm chuyên môn của từng môn thể thao. Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Định hướng nội dung các nhóm tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động CLBTTSTV theo đặc điểm chuyên môn của từng môn thể thao

TT	Câu lạc bộ	Đặc điểm thể lực chuyên môn	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản	Đặc điểm vận dụng thi đấu/đối luyện
1	Bóng rổ	Chạy con thoi, bật cao, di chuyển đổi hướng	Dẫn bóng, chuyển bóng, ném rổ, di chuyển phòng thủ	Đấu tập 3x3 hoặc 5x5
2	Bóng chuyền	Bật nhảy, di chuyển ngắn, phản xạ	Đệm bóng, chuyển hai, phát bóng, đập bóng cơ bản	Phối hợp nhóm, thi đấu nội bộ
3	Karate	Tốc độ phản xạ, sức mạnh tốc độ, thăng bằng	Tư thế, đòn tay, đòn chân, bài quyền, tổ hợp kỹ thuật	Kumite kiểm soát hoặc tình huống đối luyện
4	Taekwondo	Mềm dẻo, sức mạnh chân, tốc độ ra đòn	Đòn chân cơ bản, di chuyển, bài quyền, tổ hợp đòn	Đối luyện kiểm soát hoặc thi đấu mô phỏng

Kết quả bảng 3 cho thấy, nội dung định hướng của bộ tiêu chí được cụ thể hóa phù hợp với đặc điểm chuyên môn của từng môn thể thao. Với nhóm môn bóng, nội dung đánh giá tập trung vào kỹ thuật xử lý bóng, phối hợp nhóm, thể lực trong di chuyển và khả năng thi đấu. Trong đó, Bóng rổ nhấn mạnh dẫn bóng, chuyển bóng, ném rổ, di chuyển phòng thủ và đấu tập 3x3 hoặc 5x5, còn Bóng chuyền tập trung vào đệm bóng, chuyển hai, phát bóng, đập bóng cơ bản, phối hợp nhóm và thi đấu nội bộ. Với nhóm võ thuật, tiêu chí đánh giá chú trọng kỹ thuật cá nhân, tư thế, tổ hợp đòn, bài quyền, phản xạ, mềm dẻo và đối luyện có kiểm soát. Cùng với việc không hướng tới đánh giá sinh

viên theo chuẩn vận động viên thành tích cao, bộ tiêu chí còn tập trung vào mức độ chuyên cần, sự tiến bộ và khả năng vận dụng kỹ năng trong hoạt động tập luyện và thi đấu, phù hợp với đặc điểm sinh viên không chuyên TDTT của Đại học KTQD.

2.3. Kết quả thẩm định chuyên gia về bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của CLBTTSTV

Sau khi xây dựng dự thảo bộ tiêu chí, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 38 chuyên gia nhằm đánh giá tính khoa học, tính phù hợp, tính đặc thù và khả năng áp dụng trong thực tiễn hoạt động của CLBTTSTV. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Kết quả thẩm định chuyên gia về bộ tiêu chí được xây dựng (n=38)

TT	Nội dung đánh giá	$\bar{x}$	$\pm\delta$	Phiếu đồng thuận	Tỷ lệ đồng thuận %
1	Tính khoa học của cơ cấu 04 thành phần theo thang điểm 10	4.74	0.45	37	97.37
2	Sự phù hợp với sinh viên không chuyên TDDT	4.68	0.47	36	94.74
3	Tính đặc thù theo từng môn thể thao	4.63	0.49	35	92.11
4	Khả năng sử dụng trong đánh giá định kỳ	4.58	0.5	35	92.11
5	Tính khả thi khi triển khai tại câu lạc bộ	4.53	0.56	34	89.47
Trung bình chung		4.63	0.49	35.4	93.16

Kết quả bảng 4 cho thấy bộ tiêu chí đánh giá được đề tài xây dựng đã được các chuyên gia đánh giá ở mức tốt, với điểm trung bình chung đạt 4,63/5 và tỷ lệ đồng thuận trung bình đạt 93,16%. Trong đó: tính khoa học của cơ cấu 04 thành phần theo thang điểm 10 đạt tỷ lệ đồng thuận cao nhất với 97,37%; tính phù hợp với sinh viên không chuyên TDDT đạt 94,74%; tính đặc thù theo từng môn và khả năng sử dụng trong đánh giá định kỳ cùng đạt 92,11%; tính khả thi khi triển khai tại CLB đạt 89,47%.

Kết quả này khẳng định bộ tiêu chí có đủ cơ sở khoa học và khả năng ứng dụng trong đánh giá định kỳ hoạt động của CLBTTSV. Việc phỏng vấn 38 chuyên gia với thành phần đa dạng về chuyên môn nghiệp vụ đã giúp tăng độ tin cậy, tính khách quan và giá trị thẩm định. Tuy vậy, khi triển khai trong thực tiễn, cần có hướng dẫn và tiêu chuẩn chấm điểm thống nhất theo từng môn thể thao để bảo đảm tính khách quan và khả năng so sánh kết quả giữa các thời điểm đánh giá.

3. Xây dựng khung kiểm chứng thực nghiệm khi áp dụng bộ tiêu chí

Để làm rõ lộ trình ứng dụng bộ tiêu chí sau giai đoạn thẩm định, nghiên cứu đề xuất khung kiểm chứng thực nghiệm làm cơ sở triển khai ở giai đoạn tiếp theo. Khung này không thay thế cho số liệu thực nghiệm, nhưng xác định rõ cách

thức sử dụng bộ tiêu chí khi đánh giá sinh viên trong quá trình tham gia câu lạc bộ.

Qua bảng 5 xác định định hướng sử dụng bộ tiêu chí trong giai đoạn kiểm chứng thực nghiệm sự phạm tiếp theo. Khi có số liệu đánh giá thực tế trên sinh viên, nghiên cứu có thể sử dụng t-test để so sánh kết quả trước – sau tập luyện hoặc giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Trường hợp có từ ba nhóm trình độ trở lên có thể sử dụng ANOVA để phân tích sự khác biệt giữa các nhóm. Việc bổ sung khung kiểm chứng này giúp làm rõ phạm vi của bài báo: nghiên cứu hiện dừng ở giai đoạn đề xuất các giải pháp phát triển CLBTTSV; xây dựng và thẩm định bộ tiêu chí đánh giá, chưa khẳng định hiệu quả thực nghiệm. Đây là cách tiếp cận phù hợp với quy trình nghiên cứu trong khoa học TDDT, bảo đảm phân biệt rõ giữa xây dựng công cụ, thẩm định chuyên gia và kiểm chứng thực nghiệm.

KẾT LUẬN

Trên cơ sở kết quả khảo sát thực trạng hoạt động, nhu cầu sinh viên, quan sát sự phạm và kết quả phỏng vấn chuyên gia, đề tài đề xuất 08 giải pháp với các nội dung cụ thể nhằm phát triển các CLBTTSV tại Đại học KTQD.

Nghiên cứu đã xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động CLBTTSV tại Đại học KTQD theo thang độ C với cấu trúc 04



Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa được tổ chức rất đa dạng tại Đại học Kinh tế quốc dân

Bảng 5. Khung kiểm chứng thực nghiệm khi áp dụng bộ tiêu chí

TT	Nội dung kiểm chứng	Thời điểm đánh giá	Tham số thống kê	Ý nghĩa đánh giá
1	Điểm tổng hợp theo thang 10	Trước và sau chu kỳ tập luyện	$\bar{x}$, δ , t , p	Đánh giá sự tiến bộ chung của sinh viên
2	Ý thức kỷ luật và chuyên cần	Theo tháng/ học kỳ	$\%$, $\bar{x}$, δ	Đánh giá mức độ duy trì và thái độ tập luyện
3	Thể lực chuyên môn	Trước và sau chu kỳ tập luyện	$\bar{x}$, δ , t , p	Đánh giá sự phát triển tố chất vận động đặc thù
4	Kỹ thuật cơ bản	Giữa kỳ và cuối kỳ	$\bar{x}$, δ , t , p	Đánh giá mức độ hình thành kỹ năng nền tảng
5	Vận dụng thi đấu/đối luyện	Cuối chu kỳ tập luyện	$\bar{x}$, δ , t , p	Đánh giá khả năng ứng dụng kỹ năng vào thực tiễn
6	So sánh giữa các nhóm trình độ	Sau phân nhóm tập luyện	ANOVA hoặc t -test	Đánh giá hiệu quả phân tầng nội dung tập luyện



Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa hỗ trợ hiệu quả cho giáo dục thể chất nội khóa và là một mặt không thể tách rời của thể dục thể thao học đường

thành tố: ý thức kỷ luật và chuyên cần, thể lực chuyên môn, kỹ thuật cơ bản và vận dụng thi đấu/đối luyện. Bộ tiêu chí bảo đảm tính thống nhất trong đánh giá chung, đồng thời có khả năng điều chỉnh theo đặc thù của từng môn thể thao (Bóng rổ, Bóng chuyền, Karate và Taekwondo).

Kết quả thẩm định chuyên gia cho thấy bộ tiêu chí đạt mức tốt, với điểm trung bình chung 4,63/5 và tỷ lệ đồng thuận trung bình 93,16%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT quy định về hoạt động thể thao trong nhà trường*, Hà Nội.

2. Bompa, T. O. (1999), *Periodization: Theory and Methodology of Training*, Human Kinetics.

3. Nguyễn Văn Hùng và cộng sự (2026), *"Tăng cường hoạt động thể dục thể thao tại các câu lạc bộ thể thao sinh viên Đại học Kinh tế Quốc dân"*, Đề tài KH&CN cấp cơ sở, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

4. Mai Văn Ngoan (2024), *"Mô hình thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh"*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học.

5. Nguyễn Duy Quyết, Lê Văn Lãm (2020), *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, Nxb Thể thao và Du lịch, Hà Nội.

6. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2006), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội.